

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2021
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Tất Hưng

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị Hồng M, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin L hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Quách Thị Hồng M trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh T ngày 02/01/2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bố mẹ chồng đối xử với chị không tốt, anh T nghe theo bố mẹ chửi đánh chị, nhiều lần anh T và bố mẹ anh T đã đuổi chị ra khỏi nhà, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn căng thẳng đến ngày 10/10/2020, chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống L thân từ đó cho đến nay. Anh T cũng chưa lần nào lên nhà gọi chị về đoàn tụ. Tháng 2/2021, chị và gia đình có đến nhà anh T để dàn xếp cho hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được L hôn anh T.

Về con chung: Chị M và anh T thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 15/11/2010, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 19/10/2014 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/04/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh T. Nay L hôn, chị tha thiết xin được nuôi con vì từ khi sống L thân đến nay, nhiều lần chị về thăm các con, gia đình nhà chồng đều chửi đuổi, không cho chị thăm đón các con, tháng 11/2020, cháu L bị bệnh phải đi viện khám, chị đã về đưa cháu L đi khám chữa bệnh sau đó anh T và gia đình đuổi chị không cho chị chăm con. Quá trình giải quyết vụ án, chị xin nuôi hai con gái là cháu T và cháu L, nếu không được nuôi thì chị xin nuôi cháu H. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu, chị xin nuôi cháu L để anh T nuôi cháu Ánh T và cháu H vì lý do cháu L hiện gầy gò, thường xuyên ốm yếu hơn cháu T và cháu H, học lực gần đây bị giảm sút nên chị mong muốn được nuôi cháu để chăm lo cho cháu được tốt hơn. Ngoài ra, cháu T đã lớn, rất có ý thức tự lập, biết làm nhiều công việc nhà giúp gia đình và có thể giúp ông bà trông nom cháu H nên chị yên tâm để cháu T và cháu H ở cùng anh T. Về điều kiện nuôi con, chị đang làm việc tại Nhà hàng Khánh Thuận 1 ở Mê Linh Plaza, lương tháng 8 triệu đồng. Nhưng hiện nhà hàng đang nghỉ dịch nên chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ ở Đuan Hùng. Đất nhà của bố mẹ chị rộng 1 héc ta nên bố mẹ chị tạo mọi điều kiện về chỗ ăn ở và giúp đỡ chị chăm lo cho cháu. Chị đang tìm kiếm việc làm ở các công ty tại Đuan Hùng để sau này ổn định tiện chăm lo cho con. Nếu được nuôi con, chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, anh T trình bày: Anh thừa nhận chị M trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không bảo ban thống nhất được về việc làm ăn kinh tế, chị M đòi đi bán hàng thuê nhưng anh không đồng ý, từ đó vợ chồng sinh ra cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Chị M bỏ về nhà bố mẹ để chị ở từ ngày 10/10/2020 cho đến nay. Anh chưa lần nào lên nhà gọi chị M về đoàn tụ vì anh không sai, không có lỗi gì với chị M. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì các con còn nhỏ, anh mong chị M suy nghĩ lại để vợ chồng về chung sống đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Nếu chị M kiên quyết xin L hôn thì anh cũng nhất trí cho L hôn. Về con chung, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 15/11/2010, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 19/10/2014 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/04/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh. L hôn, anh xin nuôi cả ba con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Văn H (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T) trình bày: Anh T và chị M kết hôn năm 2010. Sau khi kết hôn, chị M về làm dâu và chung ở cùng gia đình ông. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tháng 9/2020 anh T không cho chị M đi bán hàng thuê bên thị trấn Thổ Tang nhưng chị M không nghe, vợ chồng cãi nhau, chị M bỏ đi luôn, vợ chồng anh chị sống L thân từ đó cho đến nay. Chị M và gia đình chị M có đến nhà ông để dàn xếp nhưng sau đó chị M không về đoàn tụ cùng anh T. Nay chị M xin L hôn, quan điểm của ông là mong muốn anh chị suy nghĩ lại để về chung sống đoàn tụ nuôi dạy các con. Còn có đoàn tụ được hay không do anh chị tự quyết định. Vợ chồng anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 15/11/2010, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 19/10/2014 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/04/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh T và vợ chồng ông. Nay chị M xin nuôi con, ông và gia đình nhất trí không có ý kiến gì. Nếu anh T được nuôi con, vợ chồng ông bà

sẵn sàng giúp đỡ anh T chăm lo cho các cháu, ông không có yêu cầu đề nghị gì đối với anh T và chị M.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Anh T và chị M làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 02/01/2010. Sau khi kết hôn chị M về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không bảo ban được nhau về làm ăn kinh tế nên sinh ra va chạm. Sau đó chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống L thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Quá trình chung sống, chị M và anh T có ba con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 15/11/2010, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 19/10/2014 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/04/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh T. Anh T hiện đang làm thợ xây làm theo buổi trong ngày, thu nhập ổn định, bố mẹ anh T còn khỏe mạnh có thể giúp anh T trông nom, chăm sóc các con chung. Nay quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn và giao con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh T của chị M. Về con chung: Giao cho chị M được nuôi cháu Khánh L, anh T được nuôi cháu Ánh T và cháu H. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí L hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Quách Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn T thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Quách Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn T là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không bao ban được nhau về làm ăn kinh tế nên sinh ra va chạm nhau. Vợ chồng sống L thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị M xin L hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Về phía anh T, anh không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau, tại phiên hòa giải và phiên tòa, anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy nguyện vọng xin đoàn tụ của anh T là không thực tâm nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của các cháu được ổn định, cần giao cho chị M nuôi cháu Khánh L để anh T tiếp tục nuôi cháu Ánh T và cháu H là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Quách Thị Hồng M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Quách Thị Hồng M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 19/10/2014, còn anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 15/11/2010 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày

14/04/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh T. Chị M và anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M và anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí L hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000637 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị M đã nộp đủ tiền án phí Ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã L - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trường Sơn